

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 386/2023/HSST
Ngày: 31/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Mỹ Long

Ông Trang Văn Hai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 375/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2023/QĐXXST-HS ngày 14/7/2023, đối với:

- Bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Ngọc H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1982, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1961 (hiện còn sống) và bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1962 (hiện còn sống); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ tên Trương Thị Thúy L, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2016) và có 01 con tên Đỗ Ngọc H Đ, sinh năm 2007;

Tiền án: Bản án số 552/2021/HSST ngày 23/12/2021 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Đỗ Ngọc H 08 (tám) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 27/04/2022 (chưa được xoá án tích)

Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 07/03/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 484 ngày 16/03/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố

Biên Hoà.

2. Họ và tên: Nông Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1989, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: kTp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nông VY, sinh năm 1963 (đã chết) và bà: Bùi Thị H, sinh năm 1962 (hiện còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1987 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Bản án số 354/2009/HSST ngày 22/10/2009 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nông Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/04/2012 nhưng chưa tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/03/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 485 ngày 16/03/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hoà.

- **Bị hại:** Ông Phạm Văn D, sinh năm 1980

Địa chỉ: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/03/2023, Đỗ Ngọc H điều khiển xe mô tô gắn biển số 60X8-9069 đi đến khu phố Cầu Hang thuộc phường Hoà An, thành phố Biên Hoà thì gặp bạn là Nông Văn T, H rủ T đi tìm tài sản để trộm cắp thì được T đồng ý và lên xe để H chở đi. Đến đoạn đường gần cầu An Hảo thuộc tổ 3, khu phố Tam Hoà, phường Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà thì cả hai phát hiện một địa điểm bán cây cảnh có tên là “Thu Uyên” do ông Phạm Văn D, sinh năm 1980 làm chủ, không có người trông coi. Lúc này H nói T đi vào trong vừa tìm cây cảnh để lấy trộm, còn H đứng ngoài đường canh người. T đi vào trong và lấy trộm được một cây hoa giấy loại “Cẩm Thạch” có chiều cao 1,2m, tán rộng 80cm mang ra để lên xe và ngồi sau giữ cây để H chở đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đang lưu thông trên đường Nguyễn Ái Quốc, thuộc khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà thì H và T bị tổ tuần tra 161 Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện, bàn giao Công an phường Hiệp Hoà lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Đỗ Ngọc H và Nông Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 1 (một) cây hoa giấy cao 1,2m, tán rộng 80cm là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn D, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

- 1 (một) xe mô tô gắn biển số 60X8-9069, số khung: 02778, số máy: LC152FMH0043778. Đây là phương tiện phạm tội, do bị cáo Đỗ Ngọc H mua lại của người khác (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tra cứu thông tin nhưng chưa rõ nguồn gốc, nên tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ xử lý sau.

- 2 (hai) kim bằng kim loại (1 cán nhựa màu đỏ và 1 cán nhựa màu vàng); 2 (hai) khoá bằng kim loại (1 khoá số 17 và 1 khoá số 10); 1 (một) dây thun dài 1,6m màu xanh, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản số 74 ngày 07/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hoà, kết luận về giá của tài sản như sau: 01 (một) cây hoa giấy Cẩm Thạch, trị giá 2.500.000 đồng vào thời điểm định giá tháng 03/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 388/VKSBH ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc H và Nông Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc H và Nông Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H và bị cáo Nông Văn T mức án ngang nhau, cụ thể là mỗi bị cáo pH chịu mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại ông Phạm Văn D vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt ông D theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh, các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận những hành vi của các bị cáo và các tình tiết được mô tả tại cáo trạng là đúng với diễn biến sự việc diễn ra vào ngày 06 tháng 3 năm 2023. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phần xét hỏi, các bị cáo thay đổi một phần lời khai, cho rằng mình trộm cắp cây hoa giấy để về trồng chứ không có mục đích bán để lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên, lời khai của các bị cáo không làm thay đổi bản chất của vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 06/03/2023, tại tổ 3, khu phố Tam Hoà, phường Hiệp Hoà, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Ngọc H và Nông Văn T có hành vi trộm cắp của ông Phạm Văn D một cây hoa giấy Cẩm Thạch, trị giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài nhưng không chịu lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cả hai bị cáo đều đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về các hành vi phạm tội trong đó có tội thuộc nhóm tội xâm phạm về quyền sở hữu. Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Ngọc H có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nông Văn T có một tiền án về tội “Cướp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên xác định các bị cáo đều thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[3] Xét tính chất đồng phạm của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, bị cáo Đỗ Ngọc H là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và cảnh giới cho bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T.

[4]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) cây hoa giấy cao 1,2m, tán rộng 80cm, là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn D nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô gắn biển số 60X8-9069, số khung: 02778, số máy: LC152FMH0043778 là phương tiện phạm tội. Xe do bị cáo Đỗ Ngọc H mua lại của người khác (không rõ lai lịch). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tra cứu thông tin nhưng chưa rõ nguồn gốc, nên tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với các công cụ liên quan đến tội phạm gồm: 02 (hai) kim băng kim loại (01 cán nhựa màu đỏ và 01 cán nhựa màu vàng); 02 (hai) khoá bằng kim loại (01 khoá số 17 và 01 khoá số 10); 01 (một) dây thun dài 1,6m màu xanh đã qua sử dụng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc H, Nông Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 3 năm 2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) kìm bằng kim loại (01 cán nhựa màu đỏ và 01 cán nhựa màu vàng); 02 (hai) khoá bằng kim loại (01 khoá số 17 và 01 khoá số 10); 01 (một) dây thun dài 1,6m màu xanh đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc H, bị cáo Nông Văn T mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

Lê Thị Tám

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

Đậu Thị Mỹ Long Trang Văn Hai

Lê Thị Tám

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

Lê Thị Tám

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

Trương Thị Thìn Trần Văn Chánh

Lê Thị Tám

